TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH BẢO
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Bản án số: 24/2022/HS-ST
Ngày 17-5-2022

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VB, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thương Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Quyết

Bà Đào Thị Nguyện

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Phạm Thị Ly Ly - Thư ký Toà án nhân dân huyện VB, thành phố Hải Phòng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện VB tham gia phiên toà*:** Bà Phạm Thị Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện VB, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 20/2022/TLST-HS ngày 28 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2022/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn M , sinh năm 1991 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn HP3, xã TT, huyện VB, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M và bà Nguyễn Thị Đ (đã chết); có vợ và 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 08-11-2021 đến nay; có mặt.

- *Bị hại*: Bà Nguyễn Thị Đ; nơi cư trú: Thôn AN, xã TL, huyện VB, thành phố Hải Phòng (chết ngày 09-5-2021);

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại*:

1. Chị Lâm Thị M(là con của bà Đ); nơi cư trú: Thôn AN, xã TL, huyện VB, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

2. Chị Lâm Thị P(là con của bà Đ); nơi cư trú: Thôn TN, xã AH, huyện VB, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Người làm chứng*: Bà Nguyễn Thị B T; vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 18 tháng 3 năm 2021, Nguyễn Văn M , không có giấy phép lái xe mô tô, điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Jupiter màu đỏ đen mang biển số 15K1-314.28 đi trên quốc lộ 37 theo hướng từ thị trấn VB về xã TT. Khi đi đến khu vực ngã tư cầu TL, huyện VB (có biển cảnh báo nguy hiểm số 207a báo hiệu nơi giao nhau với đường không ưu tiên) thì phát hiện ở phía trước cách khoảng 05m về phía bên phải đường theo hướng đi của M có bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1969 ở thôn AN, xã TL, huyện VB đang dong xe đạp mini màu xám bạc sang đường. Do có xe đi ngược chiều nên M điều khiển xe mô tô đánh lái sang phải để tránh nhưng do không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn nên phần đầu xe mô tô do M điều khiển đã đâm va vào bên trái xe đạp do bà Đ điều khiển làm bà Đ và xe đạp bị đổ nghiêng bên phải. Sau đó bà Đ được mọi người đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp, đến ngày 09-5-2021 thì tử vong.

Tại bản Kết luận giám định số 118/2021/TT, ngày 19 tháng 05 năm 2021 của Trung tâm Pháp y thành phố Hải Phòng kết luận nguyên nhân chết của nạn nhân Nguyễn Thị Đ như sau: "Dấu hiệu chính qua giám định: Nạn nhân bị chấn thương sọ não gây vỡ xương đỉnh phải, tụ máu ngoài màng cứng, tụ máu dưới màng cứng, xuất huyết dưới nhện, phù não đã được phẫu thuật mở hộp sọ lấy máu tụ ngoài màng cứng. Nạn nhân được chuẩn đoán: Suy hô hấp do viêm phổi/Chấn thương sọ não cũ đã phẫu thuật, tăng huyết áp, đái tháo đường II, trĩ nội độ 1, suy thận. Nguyên nhân chết: Nạn nhân Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1969, bị tai nạn giao thông chết vì suy hô hấp, suy tuần hoàn cấp không hồi phục do viêm phổi hậu quả của chấn thương sọ não nặng"

Tại kết luận giám định số 3667/C09-P3, ngày 29 tháng 06 năm 2021 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận về dấu vết va chạm và cơ chế hình thành dấu vết trên 02 phương tiện như sau: *"*Dấu vết trượt xước ở mặt ngoài cung chắn bùn phía trước, kính đèn xin đường phía trước, ốp nhựa đầu xe, đầu tay phanh, đầu tay lái bên phải xe môtô biển số 15K1-314.28 (ảnh 4,5,6,7 trong bản ảnh giám định) có đặc điểm giống đặc điểm của dấu vết hình thành do va chạm với mặt đường (khi xe môtô đổ nằm nghiêng phải và trượt trên mặt đường). Dấu vết biến dạng khung kim loại gắn bàn đạp bên trái xe đạp mini có chiều từ trái sang phải (ảnh 11 trong bản ảnh giám định). Dấu vết trượt xước mặt ngoài phía trên giỏ xe, đầu tay lái, đầu tay phanh và ở bàn đạp bên phải xe đạp mini (ảnh 13,14,15 trong bản ảnh giám định) có đặc điểm giống với đặc điểm của dấu vết hình thành do va chạm với mặt đường (khi xe đạp đổ nằm nghiêng phải trên mặt đường). Đặc

điểm cơ học của các dấu vết còn lại ở xe môtô biển số 15K1-314.28 và xe đạp mini được ghi nhận trong "Biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông" của Công an huyện VB hiện tại không thể hiện rõ, không đủ yếu tố giám định so sánh. Không xác định được dấu vết va chạm giữa xe môtô biển số 15K1 - 314.28 với xe đạp mini".

Tại bản kết luận định giá tài sản số 07/KL-HĐĐGTS ngày 23-02-2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện VB đã kết luận: Tổng giá trị thiệt hại của chiếc xe đạp kiểu dáng mini (đã cũ, bao gồm cả công lắp đặt, sửa chữa) là 180.000 đồng (Một trăm tám mươi nghìn đồng).

Quá trình khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường cho thấy: Nơi xảy ra tai nạn tại ngã tư cầu xã TL, huyện VB, thành phố Hải Phòng, hiện trường có lòng đường rộng 10 m, có hướng bắc là hướng cầu TL. Chọn điểm mốc là tâm ngã rẽ cầu TL. Mép chuẩn là mép đường nam. Phía bên phải đường theo hướng đi của Nguyễn Văn M có biển báo nguy hiểm số 207a (báo hiệu nơi giao nhau với đường không ưu tiên). Tại hiện trường còn để lại các dấu vết, phương tiện cụ thể sau: Vết xước đứt đoạn I dài 2,5 m, đầu vết xước nằm ở hướng đông cách mép chuẩn là 5,8 m, cách điểm làm mốc là 2,2 m, cuối vết xước là hướng tây, cách mép chuẩn là 5,3 m. Vết xước đứt đoạn II dài 2,5 m, đầu vết xước nằm hướng đông, cách mép chuẩn là 3,2 m, cách đầu vết xước I là 3,7 m, cuối vết xước nằm ở hướng tây, cách mép chuẩn là 1,3 m. 01 vết máu có kích thước (0,3 x 0,2) m, tâm vết máu cách mép chuẩn là 3,7 m, cách đầu vết xước I là 2,3 m. 01 xe đạp đổ nghiêng bên phải, trục trước xe quay về hướng tây, cách mép chuẩn là 0,3 m, trục sau xe quay về hướng đông, cách mép chuẩn là 12 m, cách đầu vết xước II là 4 m.

Quá trình khám xe môtô mang biển số 15K1-314.28, nhãn hiệu YAMAHA, màu sơn đỏ cho thấy: Đầu mõm chắn bùn bánh trước có nhiều dấu vết trầy xước chiều hướng phúc tạp, kích thước (7 x 4)cm. Đầu nắm tay lái bên phải bị trầy xước, kích thước (1 x 1)cm. Đầu nắm tay phanh có dấu vết trầy xước bề mặt kim loại kích thước (1 x 1)cm. Cánh yếm bên phải phần bề mặt có dấu cào xước theo chiều từ trước về sau. Cao nhất cách đất 70cm (xe dựng chân chống giữa), kích thước (14 x 10)cm. Cụm đèn chiếu sáng và xin nhan bên phải đầu xe có vết trầy xước bề mặt kích thước (7 x 5)cm. Đầu giá để chân bên phải phía trước có dấu vết trầy xước, kích thước (4 x 2)cm, tâm cách đất 27cm (xe dựng chân chống giữa).

Quá trình khám xe đạp kiểu dáng mini cho thấy: Cần bàn đạp bên trái bị bẹp méo cong vênh theo chiều từ ngoài vào trong, từ trái qua phải. Phía trước giỏ xe bị đẩy lệch theo chiều từ phải sang trái. Vành bánh xe phía trước bị đẩy lệch cong vênh theo chiều từ phải qua trái. Đầu nắm tay bên phải phần cao su bị mài mòn kích thước (2 x 1) cm.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện VB đã thu giữ 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Jupiter màu đỏ đen mang biển kiểm soát 15K1-314.28 và 01 chiếc xe đạp mini màu xám bạc.

Về phần dân sự: Nguyễn Văn M đã bồi thường cho gia đình bà Nguyễn Thị Đ số tiền là 60.000.000 đồng. Gia đình bà Đ không yêu cầu bồi thường gì thêm và có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho Nguyễn Văn M .

Với các tài liệu, chứng cứ thu thập được, ngày 13-7-2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện VB đã ra Quyết định khởi tố vụ án. Ngày 08-11-2021 Quyết định khởi tố bị can đối với Nguyễn Văn M về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Bản cáo trạng số 18/CT-VKS ngày 25 tháng 3 năm 2022, Viện Kiểm sát nhân dân huyện VB đã truy tố Nguyễn Văn M về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn M đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu.

Kết thúc phần xét hỏi, Kiểm sát viên trình bày lời luận tội khẳng định việc truy tố Nguyễn Văn M về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Căn cứ vào tính chất, hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 65 Bộ luật Hình sự, phạt Nguyễn Văn M từ 30 đến 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách án treo là 60 tháng về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường nên không xem xét giải quyết. Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, trả lại bị cáo Nguyễn Văn M 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Jupiter màu đỏ đen mang biển kiểm soát 15K1-31428. Trả lại người đại diện hợp pháp của bị hại 01 chiếc xe đạp mini màu xám bạc. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn M phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo trình bày: Đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện VB, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện VB, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo người đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và hình phạt: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông, phù hợp với kết luận của bản kết luận giám định pháp y và các chứng cứ khác có trong hồ sơ đã đủ cơ sở xác định: Vào tối ngày 18 tháng 3 năm 2021 Nguyễn Văn M điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Jupiter mang biển số 15K1-314.28, không có giấy phép lái xe theo quy định, đi trên quốc lộ 37 hướng từ thị trấn VB về xã TT. Khi đi đến địa phận xã TL, huyện VB (nơi có biển cảnh báo nguy hiểm số 207a) do không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn nên đã đâm va vào bên trái xe đạp do bà Nguyễn Thị Đ điều khiển làm bà Đ tử vong và gây thiệt hại về tài sản có giá trị là 180.000 đồng. Hành vi của Nguyễn Văn M điều khiển xe mô tô không có giấy phép lái xe theo quy định, không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn khi đi qua khu vực có biển cảnh báo nguy hiểm dẫn đến gây tai nạn là vi phạm khoản 9 Điều 8, khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 12 Luật Giao thông đường bộ và khoản 1 Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29-8-2019 của Bộ Giao thông vận tải. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận Nguyễn Văn M phạm tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện VB truy tố đối với bị cáo là có căn cứ đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông, xâm phạm đến tính mạng của người khác, gây mất trật tự trị an xã hội. Do đó cần phải xử lý nghiêm bị cáo theo pháp luật của Nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

[4] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Văn M không có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Sau khi sự việc xảy ra bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại và được người đại diện hợp pháp của bị hại xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự. Bị cáo có thời gian tham gia quân đội nhân dân Việt Nam. Trong vụ án này, bà Nguyễn Thị Đ tham gia giao thông cũng có một phần lỗi đã qua đường khi chưa bảo đảm an toàn là vi phạm Điều 32 Luật Giao thông đường bộ. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm

hình sự bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về hình phạt: Trên cơ sở đánh giá tính chất, hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo luôn chấp hành chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú. Vì vậy, để đảm bảo mục đích của hình phạt là răn đe, phòng ngừa tội phạm, đồng thời tạo điều kiện để giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, cần áp dụng Điều 65, Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo dưới mức của khung hình phạt được áp dụng, cho bị cáo cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 260 Bộ luật Hình sự, người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 đến 05 năm. Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo hiện làm công nhân, là lao động chính trong gia đình, bị cáo đang phải nuôi hai con nhỏ điều kiện kinh tế gia đình khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện VB đã thu giữ 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Jupiter màu đỏ đen mang biển kiểm soát 15K1-314.28, 01 chiếc xe đạp mini màu xám bạc. Đối với chiếc xe mô tô là của bị cáo Nguyễn Văn M , chiếc xe đạp mini màu xám bạc là của bà Nguyễn Thị Đ không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại tài sản này.

[9] Về án phí: Theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo Nguyễn Văn M phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm

[10] Về quyền kháng cáo đối với Bản án: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Văn M 30 (Ba mươi) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách án treo là 60 (Sáu mươi) tháng về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Thời hạn thử thách án treo tính từ ngày tuyên án.

Giao Nguyễn Văn M cho Ủy ban nhân dân xã TT, huyện VB, thành phố Hải Phòng giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Gia đình bị cáo Nguyễn Văn M có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Người được hưởng án treo có thể bị Tòa án buộc chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo nếu đang trong thời gian thử thách mà cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định tại Điều 87 của Luật Thi hành hình sự từ 02 lần trở lên.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo bỏ đi khỏi nơi cư trú không xin phép, cơ quan có thẩm quyền căn cứ Điều 87, Điều 91 và Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự lập biên bản vi phạm nghĩa vụ, nhắc nhở lần 01 và triệu tập người này để tiếp tục thi hành án nhưng họ vẫn không có mặt theo giấy triệu tập nên cơ quan có thẩm quyền tổ chức kiểm điểm vắng mặt và lập biên bản kiểm điểm vắng mặt. Trường hợp này được xác định là vi phạm nghĩa vụ lần 01.

Căn cứ Điều 93 của Luật Thi hành án hình sự, cơ quan có thẩm quyền tiếp tục triệu tập người được hưởng án treo nhưng người này vẫn không có mặt nên bị lập biên bản nhắc nhở lần 02. Cơ quan có thẩm quyền tiếp tục triệu tập người được hưởng án treo nếu người này vẫn không có mặt thì lập biên bản xác nhận sự vắng mặt. Trường hợp này được coi là vi phạm nghĩa vụ lần 02.

Căn cứ Điều 125 của Bộ luật Tố tụng hình sự, hủy bỏ biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với các bị cáo Nguyễn Văn M .

Về vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; trả lại bị cáo Nguyễn Văn M 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Jupiter màu đỏ đen mang biển kiểm soát 15K1-31428. Trả lại người đại diện hợp pháp của bị hại là chị Lâm Thị Mvà chị Lâm Thị P01 chiếc xe đạp mini màu xám bạc. Vật chứng có đặc điểm như biên bản bàn giao giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện VB và Chi cục Thi hành án dân sự huyện VB.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; căn cứ Điều 6, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; xử bị cáo Nguyễn Văn M phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện VB
TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Công an thành phố Hải Phòng (PV06, PC10);
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện VB;
- Cơ quan Thi hành án hình sự huyện VB;
- Chi cục THADS huyện VB;
- UBND xã TT, huyện VB
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thương Huyền